TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VIỆT YÊN** **TỈNH BẮC GIANG** Bản án số: 30/2019/HNGĐ-ST Ngày 12/ 9/2019 V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Hợp
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Quang Kim
2. Ông Dương Văn Thoi

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Minh Nguyệt – Thư ký Tòa án

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Dương Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 133/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2019 về việc Tranh chấp Hôn nhân gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2019/QĐXX- ST ngày 23 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13 ngày 14/8/2019, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đức D, sinh năm 1976 – Có mặt.
Địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

2.Bị đơn: Hoàng Thị T, sinh năm 1980 – Vắng mặt.
HKTT: Thôn M, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang.
Hiện không rõ địa chỉ, Tòa án đã tuyên bố mất tích.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay thể hiện nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn anh Nguyễn Đức D trình bày: Anh Nguyễn Đức D kết hôn với chị Hoàng Thị T ngày 08/3/2002. Khi cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Sau ngày cưới vợ chồng đoàn tụ ngay, có thời gian hòa thuận nay có 02 con chung. Trong quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng với nhiều lý do khác nhau, khi mâu thuẫn vợ chồng có xảy ra cãi chửi nhau. Chị T đã bỏ nhà đi từ đầu năm 2011 cho đến nay không quay lại chung sống cùng anh D nữa, hiện tại anh D không biết chị T đang ở đâu và làm gì. Từ khi chị T bỏ đi anh D đã đi tìm nhiều nơi nhưng không biết chị T ở đâu. Do không tìm được địa chỉ của chị T ở đâu nên anh D đã có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Việt Yên tuyên bố chị T mất tích theo quy định của pháp luật. Ngày 03/12/2018 Tòa án nhân dân huyện Việt Yên đã tuyên bố chị Hoàng Thị T mất tích. Từ khi Tòa án tuyên bố mất tích cho đến nay chị T không quay lại địa phương và hiện tại anh D cũng không biết chị

T ở đâu và làm gì. Nay anh D xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị T đã hết, hai bên không thể chung sống với nhau được nữa, anh D đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị T theo quy định của pháp luật.

- Con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Lộc M, sinh ngày 24/3/2004 và Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 03/10/2005. Nay cả hai con đang ở với anh D, đời sống được đảm bảo. Sau khi ly hôn anh D nhận nuôi cả hai con chung của vợ chồng và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. (Hiện nay con thứ hai của vợ chồng bị bệnh động kinh không đi lại được, không nhận thức được và ăn ở tại chỗ, mọi việc sinh hoạt của cháu do anh D đảm nhiệm). Hiện tại anh D đang làm nghề lái xe taxi thu nhập bình quân khoảng 6.000.000đồng/ 1 tháng.

- Tài sản, công nợ, ruộng canh tác không có vướng mắc gì. Sau ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Hoàng Thị T hiện không rõ địa chỉ ở đâu, đã bị Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tuyên bố mất tích bằng Quyết định số 10/2018/QĐDS- ST ngày 03/12/2018.

Xác minh tại địa phương được biết: Từ khi Tòa án tuyên bố chị T mất tích cho đến nay chị T không quay lại địa phương, địa phương không biết chị T đi đâu làm gì.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa: nhận xét quá trình tiến hành tố tụng, xét xử vụ án, Tòa án và Hội đồng xét xử thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, người tham gia tố tụng có ý thức chấp hành pháp luật. Đại diện Viện kiểm đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 56, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 144, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273- Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí, xử:

-Quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Đức D được ly hôn chị Hoàng Thị T.

-Con chung: Giao cho anh Nguyễn Đức D nuôi hai con chung của vợ chồng là Nguyễn Thị Lộc M, sinh ngày 24/3/2004 và Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 03/10/2005. Cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét.

-Án phí: Miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho anh Nguyễn Đức D theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Hoàng Thị T có hộ khẩu thường trú tại thôn M, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, là vụ án "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Chị Hoàng Thị T đã bị Tòa án tuyên bố mất tích, Tòa án niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy HĐXX quyết định xét xử vắng mặt chị T là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Anh Nguyễn Đức D và chị Hoàng Thị T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang ngày 08/3/2002 được xác nhận là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Xét yêu cầu ly hôn của anh D thấy: Anh D và chị T kết hôn với nhau đã có thời gian chung sống hạnh phúc và đã có 02 con chung nhưng do có mâu thuẫn và bất đồng quan điểm sống nên chị T đã bỏ đi khỏi địa phương từ đầu năm 2011 cho đến nay không quay lại chung sống cùng anh D nữa. Do vậy, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không tiến hành hòa giải giữa các đương sự được; anh D xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Hoàng Thị T. HĐXX xét thấy thời gian anh D và chị T ly thân đã lâu, hai bên không có biện pháp nào nhằm khắc phục tình trạng hôn nhân và hai bên cũng không quan tâm tới nhau, chị T vắng mặt tại địa phương nhiều năm nay đã bị Tòa án tuyên bố mất tích, không ai biết chị T ở đâu và làm gì. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được cần xử cho anh Nguyễn Đức D được ly hôn chị Hoàng Thị T là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 56 – Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh D và chị T có 02 con chung là Nguyễn Thị Lộc M, sinh ngày 24/3/2004 và Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 03/10/2005 nay đang ở với anh D đời sống được đảm bảo, sau khi ly hôn anh D nhận nuôi con chung của vợ chồng và không yêu cầu chị T cấp dưỡng. Xét yêu cầu nuôi con chung của anh D là có căn cứ, hiện nay con chung vẫn chung sống cùng anh D, mặt khác chị T hiện không có mặt tại địa phương và cũng chưa có yêu cầu gì. Hiện cháu M không thể hiện rõ nguyện vọng muốn ở với ai, cháu Tuấn A bị bệnh động kinh không nhận thức được nên Tòa án không lấy được lời khai của cháu Tuấn A. Để đảm bảo sự ổn định cuộc sống của con chung cần giao cho anh D nuôi dưỡng cả hai con là phù hợp pháp luật. Do anh D không yêu cầu nên chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh D. Chị T có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở chị T thực hiện quyền này.

[4] Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác anh D không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Đức D thuộc diện hộ nghèo cần miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho anh D theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, khoản 2 Điều 56, Điều 81, 82, 83- Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273- Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí, xử:

1-Quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Đức D được ly hôn chị Hoàng Thị T.

2-Con chung: Giao cho anh Nguyễn Đức D được nuôi 02 con chung của vợ chồng là Nguyễn Thị Lộc M, sinh ngày 24/3/2004 và Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 03/10/2005. Chị Hoàng Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Đức D.

Chị Hoàng Thị Tcó quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở chị T thực hiện quyền này.

3-Án phí: Miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho anh Nguyễn Đức D.

Báo cho đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bắc Giang;
-VKSND huyện Việt Yên;
-CCTHADS huyện Việt Yên;
-UBND xã H;
-Đương sự;
-Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Vũ Văn Hợp